

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 14 – VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Sĩ Thạo;

Ông Dương Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Kiên Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp T, xã T Đông, tỉnh Đ (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lê Long M, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 45, Khóm H, S, tỉnh Đ. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam B. Địa chỉ: Khóm 2, phường T, tỉnh V (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2025, bản tự khai, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Võ Ngọc H trình bày: Vào năm 2017, chị Võ Ngọc H xác lập quan hệ hôn nhân với anh Lê Long M, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là UBND phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp).

Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lê Long M thường xuyên tham gia chơi đánh bạc, không chăm lo cho cuộc sống gia đình mà cờ bạc dẫn đến thiếu nợ nhiều người, chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh M vẫn không thay đổi mà tiếp tục tham gia chơi đánh bạc, gây nợ nần. Ngoài ra, năm 2024 anh M vi phạm pháp luật nên phải chấp hành án về tội trộm cắp tài sản với thời hạn 06 năm tù tại Đội 13, phân trại số 2, Trại Giam B. Địa chỉ: Khóm 2, phường T, tỉnh V. Nay chị H nhận thấy, cuộc sống hôn nhân với anh M không đạt được hạnh phúc, không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng với anh Lê Long M nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Long M.

Về con chung: Có 01 (một) người con chung tên Lê Ngọc Mỹ D, sinh ngày 08/02/2018 hiện đang sinh sống cùng với chị H. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H trình bày không có.

Về nợ chung: Chị H trình bày không có.

Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai ngày 17/10/2025 bị đơn anh Lê Long M trình bày: Vào năm 2017, anh và chị H tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào cuối năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là UBND phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp). Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì cho đến khi anh M đi chấp hành án. Theo anh M, anh vẫn còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 (một) người con chung tên Lê Ngọc Mỹ D, sinh ngày 08/02/2018 hiện đang sinh sống cùng với chị H. Nếu ly hôn, anh M đồng ý giao con chung cho chị H được quyền nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh M không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Long M có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu Tòa án không tiến hành hoà giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời

điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Ngọc H về việc yêu cầu ly hôn anh Lê Long M;
2. Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Mỹ D, sinh ngày 08/02/2018 cho chị Võ Ngọc H được quyền nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Duyên.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Ngọc H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết.
4. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự trình bày không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Võ Ngọc H có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Lê Long M, Địa chỉ: Số 45, Khóm Tân Hưng, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá, địa chỉ khóm 2, phường Trường Long Hoà, tỉnh Vĩnh Long và yêu cầu nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung trình bày không có nên đây là quan hệ pháp luật về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của chị Võ Ngọc H đối với anh Lê Long M. Nhận thấy, chị H và anh M tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M vi phạm pháp luật và hiện

đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Bến Giá. Từ khi anh M bị bắt đưa đi chấp hành án đến nay, vợ chồng không còn có điều kiện quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại. Xét thấy, việc chấp hành án phạt tù của anh M có thời gian dài, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Căn cứ quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Ngọc H đối với anh Lê Long M.

[3.2]. *Về con chung*: Có 01 (một) người con chung tên Lê Ngọc Mỹ D, sinh ngày 08/02/2018, hiện đang sinh sống cùng với chị H. Nếu ly hôn, anh M đồng ý giao con chung lại cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của chị H, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Ngọc Mỹ D nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Võ Ngọc H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Võ Ngọc H trình bày không có, anh Lê Long M không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

[4]. Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Ngọc H được ly hôn với anh Lê Long M.

2. Về con chung: Chị Võ Ngọc H được quyền nuôi con chung tên Lê Ngọc Mỹ D, sinh ngày 08/02/2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp cần thiết và khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Ngọc H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Võ Ngọc H trình bày không có, anh Lê Long M không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Võ Ngọc H trình bày không có, anh Lê Long M không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004219, ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Võ Ngọc H đã nộp đủ án phí. Anh Lê Long M không phải chịu án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14 – Vĩnh Long;
- CCTHADS khu vực 14 -Vĩnh Long;
- UBND phường Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh